

QUY ĐỊNH

**Về giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12
năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng việc bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan chuyên môn về Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp phát triển nông thôn, Tài chính cùng các tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và các cơ quan khác có liên quan.

2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai 2013 khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Chương II

BỒI THƯỜNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI LÀ THỦY SẢN

Điều 3. Bồi thường đối với cây trồng hàng năm

1. Nguyên tắc bồi thường:

a) Cây hàng năm có trước thời điểm có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chưa đến thời hạn thu hoạch thì được bồi thường.

b) Cây hàng năm mới gieo, trồng thì chỉ được bồi thường chi phí đầu tư tính đến thời điểm có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trường hợp đang nửa thời vụ thì được hỗ trợ thêm lợi nhuận của 01 vụ thu hoạch đó theo mức lợi nhuận bình quân của 03 năm liền kề trước đó.

c) Đối với cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, cây rau màu cần tạo điều kiện để nhân dân thu hoạch xong mới tiến hành xây dựng công trình. Trường hợp không thể chờ thu hoạch do yêu cầu tiến độ xây dựng công trình, thì được tính bồi thường theo quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều này.

2. Phương pháp tính:

Mức bồi thường đối với cây hàng năm bằng giá trị sản lượng thu hoạch của một (01) vụ thu hoạch. Giá trị sản lượng của một (01) vụ thu hoạch được tính theo năng suất cao nhất trong ba (03) năm trước liền kề của cây trồng chính tại địa phương theo thời giá trung bình của nông sản cùng loại ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất.

Căn cứ tình hình thực tế của khu vực dự án, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định năng suất, giá bán trung bình tại thời điểm thu hồi đất để làm cơ sở đề nghị mức bồi thường chung cho toàn khu vực dự án theo công thức sau đây:

$$\text{Mức bồi thường (01m}^2\text{)} = \frac{\text{Năng suất cao nhất 01 vụ (kg/m}^2\text{)}}{\text{Giá bán trung bình (đồng/kg)}} \times$$

Năng suất cây trồng phải do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) cấp huyện nơi có cây trồng xác nhận.

Điều 4. Bồi thường đối với cây trồng lâu năm

1. Nguyên tắc bồi thường:

a) Cây lâu năm bao gồm cây công nghiệp, cây ăn quả và các loại cây lâu năm khác theo quy định tại điểm 1.1.2 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

b) Đối với cây lâu năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị hiện có của vườn cây theo giá ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất mà không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất. Mức bồi thường cụ thể đối với từng loại cây được thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Trường hợp giá cây lâu năm biến động tăng, giảm hoặc có phát sinh các loại cây trồng khác không có trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát thực tế để đề xuất mức bồi thường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho từng phương án bồi thường cụ thể.

c) Không bồi thường đối với các trường hợp cổ tình trồng trên đất đã có Thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phương pháp tính:

Giá trị hiện có của vườn cây lâu năm để tính bồi thường được xác định như sau:

a) Cây trồng đang ở chu kỳ đầu tư hoặc đang ở thời gian xây dựng cơ bản thì giá trị hiện có của vườn cây là toàn bộ chi phí đầu tư ban đầu và chi phí chăm sóc đến thời điểm thu hồi đất tính thành tiền theo thời giá thị trường tại địa phương.

b) Cây lâu năm là loại cây thu hoạch một lần (cây lấy gỗ) đang ở trong thời kỳ thu hoạch thì giá trị hiện có của vườn cây được tính bồi thường bằng (=) số lượng từng loại cây trồng nhân (x) với giá bán một (01) cây tương ứng (quy định tại Phụ lục đơn giá bồi thường cây trồng) cùng loại, cùng độ tuổi, cùng kích thước hoặc có cùng khả năng cho sản phẩm ở thị trường địa phương tại thời điểm thu hồi đất.

c) Cây lâu năm là loại cây thu hoạch nhiều lần (ví dụ như cây ăn quả, cây lấy dầu, nhựa...) đang ở trong thời kỳ thu hoạch thì giá trị hiện có của vườn cây được tính bồi thường là giá bán vườn cây. Giá bán vườn cây được tính bồi thường bằng (=) số lượng từng loại cây trồng nhân (x) với giá bán một (01) cây tương ứng (quy định tại Phụ lục đơn giá bồi thường cây trồng) ở thị trường địa phương tại thời điểm thu hồi đất.

d) Đối với cây trồng và lâm sản phụ trồng trên diện tích đất lâm nghiệp do Nhà nước giao cho hộ gia đình, cá nhân để trồng, khoanh nuôi, bảo vệ, tái sinh rừng, mà khi giao là đất trống, hộ gia đình, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư trồng rừng thì được bồi thường theo giá bán cây rừng chặt hạ tại cửa rừng cùng loại ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất.

đ) Đối với cây lâu năm nằm trong hành lang bảo vệ an toàn của công trình thủy lợi là các loại cây đặc sản tập trung, khi giải tỏa để thi công công trình nạo vét, mở rộng ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của các hộ dân có cây trồng bị giải tỏa thì tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tính hỗ trợ cho từng trường hợp cụ thể đưa vào phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Đối với cây trồng được bồi thường theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều này nhưng chủ yếu là cây tạp, cây lấy gỗ mà khi giải phóng mặt bằng không ảnh hưởng đến đời sống của các hộ dân, thì vận động người dân chặt hạ, không bồi thường, nhưng phải được các hộ dân thống nhất theo biên bản họp dân của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thực hiện dự án.

3. Các giai đoạn sinh trưởng của cây tính giá bồi thường:

a) Loại cây ăn trái (thân cứng) được phân thành 04 loại giai đoạn như sau:

- Loại A: giai đoạn cây phát triển tốt, tán lớn, đang trong thời kỳ cho nhiều trái, có thời gian trồng trên 05 năm.

- Loại B: giai đoạn chưa ổn định, cây xanh tốt, đã cho trái nhưng tán nhỏ, có thời gian trồng từ 03 năm đến 05 năm.

- Loại C: cây sắp cho trái hoặc mới cho trái, có thời gian trồng từ trên 01 năm đến dưới 03 năm.

- Loại D: cây mới trồng đến 01 năm tuổi.

Đối với cây già cỗi, năng suất thấp thì xác định là cây loại C, nhưng mức giá bồi thường không được thấp hơn mức giá bồi thường của cây lấy gỗ (loại cây lấy gỗ khác) có cùng kích thước.

b) Loại cây ăn trái (thân mềm) được phân loại cụ thể cho từng loại cây tại Phụ lục đơn giá bồi thường cây trồng.

4. Quy định bổ sung một số trường hợp cá biệt có thể xảy ra trong công tác bồi thường đối với cây trồng:

a) Đối với các loại cây cảnh theo nguyên tắc chung là không bồi thường, chỉ hỗ trợ di dời và thiệt hại thực tế do phải di dời, trồng lại bằng cách lập dự toán theo định mức, đơn giá hiện hành, trình Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp không thể di dời (bị giải tỏa trắng, không còn đất để di dời hoặc do điều kiện khách quan mà chủ hộ không thể thu hồi được giá trị cây cảnh khi Nhà nước thu hồi đất) thì xem xét bồi thường. Mức bồi thường, hỗ trợ cây cảnh do tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng khảo sát, đề xuất từng trường hợp cụ thể, trình Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Trong cùng một dự án, nếu giá trị thực tế của từng loại giống cây trong cùng một vườn cây có giá trị thực tế khác nhau, thì mức giá bồi thường phải khác nhau.

c) Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di dời đến điểm khác, thì được bồi thường chi phí di dời và thiệt hại thực tế do phải di dời, trồng lại bằng cách lập dự toán theo định mức, đơn giá hiện hành, trình Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt.

d) Đối với các loại cây có giá trị kinh tế cao, mà không có hoặc có trong Phụ lục Đơn giá bồi thường cây trồng, nhưng chưa phản ánh giá trị thực của cây trồng (do không phân loại giống cây trồng cụ thể), thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Bồi thường đối với vật nuôi là thủy sản

1. Nguyên tắc bồi thường:

a) Đối với vật nuôi là thủy sản mà tại thời điểm thu hồi đất đã đến thời kỳ thu hoạch thì không phải bồi thường.

b) Đối với vật nuôi là thủy sản mà tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch thì được bồi thường.

2. Phương pháp tính:

Mức bồi thường thiệt hại do phải thu hoạch sớm thì được xác định theo thực tế; trường hợp có thể di chuyển được thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại do di chuyển gây ra; mức bồi thường được xác định từ 8.000 đến 12.000 đồng/m² mặt nước ao nuôi.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng các ngành tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất trên địa bàn đúng theo Quy định này.

2. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi diễn biến giá trị cây trồng, vật nuôi là thủy sản để kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, điều chỉnh mức giá bồi thường khi có biến động tăng, giảm cho phù hợp với thực tế.

Điều 7. Xử lý các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Đối với những dự án, hạng mục đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh lại theo quy định của Quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các chủ đầu tư phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Trí Quang